

Đàn bà

Tuần báo xuất - ban ngày thu' sau

NAM THU' 4 — SO 180 — 4 DÉCEMBRE 1942

MỖI SỐ 0\$15

Thư từ và ngân phiếu
xin gửi về :
LA DIRECTRICE DU
Tuần - báo Đàn - Bà
76. WISSE - HANOI

BA THÁNG 1\$80
SÁU THÁNG 3\$50
MỘT NĂM 7\$00
CHÍNH PHỦ GẤP ĐÔI

NÔNG NỖI NGƯỜI MẸ NGHÈO !

Nhận thấy những sản phụ nghèo ở thôn quê sinh nở được một, hai ngày thường khi lại chỉ một hai giờ, sau đã phải dậy làm lưng kiềm ăn ngay, thực là khổ sở và nguy hiểm cho cả tính mệnh người mẹ và đứa trẻ sơ sinh, nên tại tỉnh Hà-Nam đã thành lập một ban Cứu-Tế sản phụ nghèo dưới quyền điều khiển của bà Công-sứ Ferlande, bà tuần Đám-buỵ - Huyện và tất cả các bà Phủ, Huyện trong toàn hạt Hà - Nam, cốt tình làm sao cho các sản phụ nghèo được nghỉ ngơi tỉnh dưỡng ít lâu sau khi sinh nở. Ban Cứu Tế có một sáng kiến rất hay, đề tới mục đích nhân đạo đó, là : cấp lương thực ăn cho các sản phụ trong khi nằm ổ. Ban Cứu Tế sẽ cho hẳn các sản phụ 2 cái tã, một cân cá khô, 1 cân muối và cho vay một số gạo đáng giá năm đồng. Số gạo ấy sẽ được trả dần làm mười kỳ. Tất cả các sản phụ nghèo ở khắp các làng thuộc tỉnh Hà-Nam, mà chồng đóng thuế vào hạng cùng đinh 1p. hay 2p. đều được hưởng cái ân huệ đó, cho nên ban Cứu Tế cần phải có sự hợp tác của tất cả các bà Phủ, bà Huyện để trực tiếp với dân nghèo trong hạt mình, xét xem những sản phụ nào cần phải giúp đỡ.

Ban Cứu Tế đang ở trong thời kỳ thảo luận, nhưng chắc chắn là thế nào trong một thời gian ngắn ban Cứu Tế cũng đã bắt tay vào việc để thực hành một công cuộc xã-hội vô cùng nhân đạo đã đành, nhưng còn có ảnh hưởng tốt cho cả nòi giống Việt - Nam nữa. Người mẹ có được nghỉ ngơi mạnh khỏe sữa mới sung túc mà cho con bú được ! Nhất trong tháng đầu đứa bé còn non nớt càng cần sữa mẹ, cần sự chăm nom của mẹ. Rồi cũng như cái cây non lúc mới ươm phải săn sóc tốn công rồi mới có thể dạn với gió sương được ! Thế mà ở thôn quê thường diễn ra cái cảnh mới một hai ngày đứa trẻ sơ sinh đã bị mớm cơm, mớm cháo trong khi mẹ nó ở ngoài đồng hay quán chợ xa tít vú sữa, đành để sữa chảy ròng ròng xuống đất !

Con thiếu sữa luôn luôn ẻo lả, mẹ làm non cũng ốm yếu rề rề. Người dân quê nào có hiểu nguyên nhân, chỉ biết bảo tại sản phụ xấu máu mắc bệnh hậu sản và đứa trẻ dễ phải giờ khó nuôi ! Thực cái kiếp sống của người sản phụ và đứa trẻ sơ sinh ở chốn thôn quê chỉ là một điều rủi may hú họa, nhờ trời ! Ban cứu tế sản phụ thành lập sẽ là một

tay Táo Hóa chuyển vần lại số phận thảm thương của các sản phụ và trẻ sơ sinh ở thôn quê.

Riêng chúng tôi hết sức ngợi khen ban cứu tế sản phụ tỉnh Hà-Nam rất sáng suốt đã chọn một công cuộc xã hội cần thiết nhất mà làm vì chính ở nơi thôn quê mới là nơi mà các công cuộc xã hội phải phổ cập đến trước hết, các người đàn bà nhà quê nghèo khó phải được giúp đỡ trước hết, vì sao ? Vì họ khổ. Cái khổ đã lâu đời, âm thầm và ray rứt đúng như một bài chị Thu Thu đã viết trong báo Đàn Bà từ số 6 tháng 4 năm 1939 mà nay chúng tôi trích đăng lại. Ba năm rồi nhưng cái số phận của người đàn bà nhà quê nghèo vẫn không thay đổi, có phần bây giờ lại bi thiết hơn bởi sự gạo châu cái quê. Mong rằng xem cuốn phim khổ não của kiếp người đàn bà nhà quê, các bạn sẽ hưởng ứng với ban cứu tế sản phụ tỉnh Hà Nam để thiết lập trong khắp mọi tỉnh một cơ quan như thế ! (xem bài Đời người đàn bà nhà quê trang 8). Đ. B.

Thông chế Pétain đã nói

« Các người phải tin cậy bản chức và bây giờ, bản chức chỉ có mệnh lệnh này ban ra : ai ai cũng phải làm trọn nghĩa vụ trong vòng kỷ luật, trật-tự bình tĩnh. »



Hội Truyền-bá học Quốc-ngữ đã làm những việc gì ?

(Bài diễn văn của bà Trịnh-văn-Tuất diễn tại hội
Tri-Tri ngày 22 11 42)

HỎI. — Cặp vợ chồng lấy nhau từ khi còn hàn vi, đã được bà con giai đến khi người chồng giàu có thì không hiểu chỉ vì giàu có hay vì còn lý do gì khác mà trở nên lạnh nhạt với người vợ rất mực khôn ngoan thảo hiền. Người chồng sử sự ra ngoài vòng lẽ phải để chiều một người mẹ vô đạo, như thế có phải là hiền không? Người vợ có thể buồn rầu mà chết. Cuốn nhật ký của người đàn bà đó có thể làm một bằng chứng chắc chắn để đem người đàn ông kia ra tòa buộc về tội bức tử không?

H. H.

TRẢ LỜI. — Vậy người đàn bà nọ đã chết chưa? Nếu đã vì rầu buồn mà chết rồi, và quả thực chết vì quá uất ức sự tệ bạc của chồng, sự vô đạo của mẹ chồng thì bạn vẫn nên khuyên những người thân thích của người đàn bà đó đừng đem cuốn nhật ký ra Tòa kiện người chồng bức tử người vợ. Làm thế không hợp lý; quan Tòa sẽ không tra cứu đến đâu. Chỉ trừ phi người vợ bị chồng hay mẹ chồng đánh đập rồi chết vì những thương tích, người nhà vợ mang tố giác ra thì Pháp luật mới truy tố đến người chồng hay mẹ chồng mà thôi.

Xem tiếp trang 14

Với 20 năm kinh-nghiệm

BÀ ĐỖ

NGUYỄN THI - VINH

sẽ làm cho các bà được
vừa lòng trong khi sinh nở

Nhà hộ-sinh

20, Grand Boudhad 20,
(Trước vườn hoa Hàng Đậu)

Tel. 1300 - Hanoi

Mục đích của hội là - truyền bá chữ quốc ngữ, dạy cho đồng bào biết đọc và biết viết tiếng nước nhà — một thứ chữ học rất chóng và rất tiện lợi, Hội lại dạy qua những điều thường-thức tối cần cho sự sinh-hoạt ngày nay như là bốn phép tính, vệ-sinh, nông-phổ địa-dư, luân lý, pháp-luật.

Chương-trình hành động của Hội chia làm bốn phần, Phần thứ nhất.

a) Mở các lớp học tối, mở lớp vào buổi tối để khỏi ngăn cản công việc ban ngày của học trò, phần đông là những người nghèo phải đi làm mướn, làm công.

b) Tổ chức cuộc diễn thuyết để cho ai nấy hiểu thêm chủ của Hội, vào dịp phát phần thưởng ở các khu trường của Hội, cứ 4 tháng lại có 1 kỳ; hoặc vào những ngày thường.

c) Xuất bản sách.

d) Lập các thư viện bình-dân. Muốn thực hành chương-trình ấy, Hội phải tổ-chức một cách chặt chẽ và chu đáo để mỗi người giúp việc Hội phải có phận-sự và trách nhiệm riêng.

Ban Trị Sự đứng đầu mỗi tháng họp một lần để bàn bạc mọi công việc của Hội. Giúp việc ban Trị-sự có 5 ban :

BAN DẠY HỌC. — Gồm có các giáo - viên và các giám - đốc từng khu

BAN TỔ-ĐỘNG. — Tổ-chức các cuộc nói chuyện và cổ-động thêm hội-viên

BAN KHÁNH-TIỆT

BAN TU THỦ (soạn sách)

BAN THANH TRA các trường

Công việc của ban Dạy học nặng nề nhất. Các giáo - viên của Hội trong 4 năm đã làm việc một cách rất tận tâm.

Hội bắt đầu mở lớp học ở hai nơi: Hội - quán Tri-tri và trường Thăng-long vào ngày 9-7-1938.

Sau 4 tháng học đến khóa thứ 2 số trường đã tăng lên được đến 4 khu. Khóa thứ 5 đã lên được 12 khu, Khóa thứ 6 vào đầu năm ngoài 1941 mở được 14 khu rồi sang khóa thứ 7 lên vụt lên được 22 khu trường, gồm có 68 lớp học nhận được hơn ba nghìn học trò (mỗi khóa).

Nay ở Ngạc - Hà, Khương, Thượng, Nghĩa-Đô, Đại La, Quỳnh Lôi, Thái hà Ấp, Phương Liệt đều có trường của Hội.

Chương trình học chia làm 2 bậc :

a) Bậc Sơ đẳng: cho học trò chưa biết chữ nào cả;

b) Bậc Cao đẳng: cho học trò đã đỗ ở bậc Sơ đẳng, lớp này dạy cho học trò thêm một vài điều cần thiết như là bốn phép tính v. v.

Trò nào muốn học thêm có thể hoặc đến thư viện của Hội, hoặc mượn sách về nhà xem Khu Công ích gần Bạch Mai là khu trường đầu tiên đã mở được một thư viện bình dân. Rất nhiều học trò của Hội đến mượn sách đọc thêm đủ biết họ ham học chừng nào.

Xem tiếp trang 11

**NÊN CHO CÁC TRẺ EM
DÙNG BỘT SỮA :**

Farine «LA BICHE»

HYGIÉNIQUE — NOURRISSANT
ALIMENT COMPLET :
pour vieillards convalescents
et enfants

PROVENANCE

concession Triệu-Dông, Sontay



TRUYỆN DÀI của TRÚC-ĐƯỜNG

tranh minh họa của HỮU-THANH

— Tú nghĩ gì mà buồn thế?
Thấy Hoài hỏi, Tú vội quay lại:

— Không, em chả nghĩ gì cả.

— Tú nói dối anh. Chắc Tú đang nghĩ đến một bài thơ làm giờ.

Nghe Hoài nói đến thơ, Tú có vẻ vui mừng. Nàng trở vào bàn, ngồi nhả ngọn lửa cháy leo lét trên cái bấc nến. Thốt nhiên, nàng ngừng lên hỏi Hoài:

— Đã khuya chưa anh nhỉ?

— Kèn ở trại lính vừa thổi, mới gần chín giờ.

Thằng nhỏ mang nước sôi lên.

— Em uống chè tàu nhé?

— Chè gì cũng được.

— Thế thì uống chè tàu. Anh có một bao chè rất ngon, mà đợi mãi chưa có người...

Hoài ngập ngừng, Chàng định nói « người tri-kỷ » nhưng chàng thấy hai tiếng « tri-kỷ » sỗ-sang quá, táo-bạo quá. Tú vừa pha chè, vừa hỏi:

— Anh bảo đợi mãi chưa có người làm sao?

Hoài cười:

— Chưa có người đề cùng thưởng-thức.

— Anh ở đây thì thiếu gì người. À, sao mấy tháng nay anh không viết cho em cái thư nào?

— Anh chả viết hỏi thăm em luôn luôn là gì. Với lại...

Tú ngược mắt nhìn Hoài:

— Với lại... làm sao?

— Với lại... nhà anh có một cái cửa sổ. Mỗi buổi chiều anh đứng tựa cái cửa sổ ấy nhìn lên trời...

Tú bật cười:

— Anh đến hay dài dòng vẩn-tự. Rồi gì nữa? Anh đứng tựa cửa sổ nhìn lên trời, trên trời có những đám mây, có phải không?

Hoài vỗ tay:

— Đúng, đúng. Trên trời có những đám mây trắng chạy chậm chậm, nhẹ nhẹ. Anh nhìn

những đám mây ấy và tưởng-tượng đấy là...

Hoài ngừng lại:

— Đố em biết là gì nào?

— Gớm, em chịu!

— Anh thấy hình như đấy là những bức thư.

— Những bức thư?

— Ừ, những bức thư của...

Tú cướp lời:

— Bây giờ thì em biết: của chàng Ngựa gửi cho ả Chức.

Hoài lắc đầu:

— Thế thì không đúng: của người phương bắc gửi người phương nam.

Tú reo lên:

— Anh thi - sĩ quá! Còn đợi gì mà không làm thơ cho thiên-hạ xem.

— Không, chả tội gì mà làm thơ cho người thiên hạ: Thơ bán cho đời nó phí đi mất. Thứ châu ngọc của lòng ấy, chỉ dành riêng cho người tri-kỷ.

Lúc này thì Hoài có thể nói hai tiếng « tri-kỷ » mà không sợ đường-dột, sỗ-sang. Chàng nhìn thẳng vào Tú. Tú chuyển nước từ ấm pha sang chén, cười hỏi Hoài rất tự nhiên:

— Người tri-kỷ của anh là ai?

— Ấy là còn nói thế. Anh đương chọn.

Tú cười vui vẻ:

— Thôi, đừng kéo chạp nữa. Cứ để em làm mối cho tự khắc...

XIN QUÝ BÀ LƯU Ý...

Bản hiệu mới sáng chế rất nhiều kiểu giày theo cướm. Tuân-tao và lịch-sự, dễ dùng về mùa rét năm nay. Rất nẹp thoải. Váy không gì bằng... Mới, Đẹp, Bền, Sang. Xin mời lại xem qua sẽ rõ.



Maison

QUÊ LÂM

N° 6, Rue de la laque

(Phố Chà Cá)

Nói đến đây, Tú im bặt. Gió thổi qua khe cửa vào, làm lung linh ngọn lửa. Cả hai người cùng tự nhiên cảm thấy một sự lạnh lẽo thấm thía.

— Thôi, em đi về nhé!

— Em về đâu?

Câu hỏi của Hoài làm sống cả một dĩ-vãng. Mỗi lần đến thăm Hoài, lúc từ-biệt, Tú cũng nói: « Thôi, em đi về nhé! Nhưng ít nhất, những ngày ấy, những ngày thật là nuông-nua, Tú còn có một chỗ để mà về. Bây giờ, trở lại nơi này, Tú chỉ là một người khách lạ. Lúc ở tàu điện xuống, trước khi đến nhà Hoài, Tú đã đi qua nơi ở cũ. Tất cả cái nhà, cái vườn con, những cây cối trong số đó có cả cây hoàng-lan thân yếu, đều đã ra ý hờ-hững với nàng rồi. Nàng tò mò dừng lại ở cổng. Hai cánh cổng khép chặt như từ chối một người vào. Tú thở dài bước đi, rồi băng-khuông nhớ đến cái hôm nàng tha thân ở vườn và không biết nghĩ ngợi thế nào đem ghép tên mình vào tên hoa để có được hai tiếng Tú Lan.

Thấy Tú lơ đãng, Hoài hỏi lại:

— Em về đâu?

— Em định về nhà một người chị em bạn.

— Khuya rồi. Em ngủ lại ở đây. Anh nhường cho em cái giường.

— Thế anh không ngủ à?

— Không, nếu không có em ở đây hôm nay thì anh cũng không ngủ.

— Anh thức làm gì mà thức cả đêm?

— Anh viết xong những trang cuối cùng một cuốn cáo-luận về thơ Việt-nam.

— Thế là cuốn sách thế nào?

— Là một cuốn sách luận về thi-ca Việt-nam từ trước đến giờ, thi-ca Việt-nam thành hình thế nào, tiến-bộ qua các thời-dại thế nào, để cho được có cái hình-thức và tinh-tần như ngày nay. Anh lại kê-oừ cả tiền sử các thi-sĩ Việt-nam nữa.

— Thích nhỉ! Thế trong số đó có tên em không?

Hoài cười:

— Anh chưa khảo-cứu về em.

— Thế thì em bắt đền anh đây. Anh tưởng em anh không bằng thiên hạ hay sao?

— Em thì hơn thiên hạ chứ, nhưng đợi bao giờ em nổi tiếng như bà Thanh-quan, bà Hồ-xuân-Hương đã.

— Em biết anh không tin ở tài em.

— Không, anh tin ở tài em lắm. Nhất là từ hôm thầy em đưa cho anh xem lá số Tử vi của em.

Hai mắt Tú sáng lên:

— Anh có xem lá số của em à? Anh có biết về số Tử vi?

— Anh biết qua loa. Số của em có Xương, Khúc chiếu mệnh, như thế là em có tài về văn-chương. Cung thiên-di lại có « Thiên-mã ngộ Khốc-Khách ».

— Thế thì làm sao?

— « Thiên mã ngộ Khốc Khách, tức sẽ « minh danh vu thế. »

— Anh cắt nghĩa rõ cho em nghe với.

— Tức là em sẽ kêu được cái tên em ra với đời.

Hai mắt Tú lại sáng ngời lên:

— Em sẽ nổi tiếng, có phải không anh?

Hoài dăm dăm nhìn Tú, rồi gật đầu:

— Nổi tiếng, nhưng...

— Lại còn nhưng gì nữa?

Hoài trầm ngâm như người

Samedi 12 Décembre

TẠI NHÀ HÁT TÂY

BAN KỊCH HANOI

diễn:

« ĐỒNG-BỆNH »

Hài kịch của KHÁI - HUNG

« VÂN - MUỘI »

kịch thơ của VŨ-HOÀNG-CHƯƠNG

tiền thu được giúp quỹ:

CỨU TẾ QUỐC-GIA

Vé bán từ 5p.00 đến 1p.00

đương bạn suy-ngĩ về một ý-tưởng rồi thông thả bảo Tú:

— Nhưng anh thì anh cho rằng một người đàn bà chẳng nên cần tiếng tăm ở ngoài phạm-vi gia-dình.

Câu nói của Hoài « phanh » ngay cái đà cao-hướng, bỗng bật của Tú lại. Mặt Tú bỗng nhiên sầm đi. Nàng bèn tìm cách chống cự lại:

— Các anh ích-kỷ lắm. Dễ thường đàn bà chúng em không đủ tài làm nên trò trông gì hay sao?

— Không phải thế đâu. Anh nói đây là anh nghĩ nhớ đến các bà mẹ của chúng ta, những người đàn bà thật là của đất nước này.

— Thế nghĩa là?

— Những bà mẹ của chúng ta cũng đều là những người nổi tiếng cả. Nổi tiếng là dâu thảo-mẹ hiền, như thế không đủ sao?

Tú ngồi im. Nàng suy nghĩ. Thực tình thì nàng không vui khi thấy Hoài không chia sẻ ý-kiến với mình.

Từ khi người con gái ấy biết chấp tên mình vào tên hoa để làm thành ra một cái « biệt hiệu » thì nàng thấy thích làm thơ. Nàng cầm tờ báo, cuốn sách, bất kỳ thứ gì, hễ có thơ thì nàng mới xem. Nàng xem một cách rất ham mê, rồi học đề thuộc, đề nhớ. Nàng lại cầm cụ ngồi chép từng bài, dán từng bài vào cuốn sách nhỏ, và ao-ước giá một ngày kia nàng cũng có một bài thơ đăng báo dưới ký tên nàng. Chao ôi! Cát ngày ấy, nếu có, thì xang sướng biết bao! Nàng vẫn phải dấu diếm không cho cụ Kép và Thanh biết cái ham mê của nàng. Vì cụ Kép tài khô tính, mà Thanh thì không có khiếu gì về văn-chương cả. Không bao giờ Thanh chịu khó đọc một cái gì ngoài việc đọc ám-tả cho học trò. Cho nên, Tú cứ phải dấu diếm cái sở-thích riêng của mình như người ta dấu diếm một tội lỗi. (Còn nữa)



Trả lời Đẹp

CÔNG OC LIÊN (Ô môn) . - 1) Đó là một bệnh da đầu, cần phải chữa ngay kéo tóc rụng hết, có khi lại ăn lan cả xuống da cổ, da mặt là khác. Cô hay gội đầu bằng eau sublimé, một nghìn phần nước thì một phần sublimé. Sublimé rất độc, ăn vào miệng có thể chết người, vào mắt có thể mù, cô phải cẩn thận, gội bằng sublimé song, để nửa giờ gội lại bằng tranh. Cứ cách hai ngày 1 lần, chừng 10, 15 ngày sẽ khỏi. Khỏi rồi phải dùng lotion capillaire à base de pilocarpine, tóc sẽ sanh và mọc nhiều trở lại 2) Muốn hỏi gì cứ đề Directrice du Dan-Bà 76 Wiélé Hanoi.

Cô T. BÌNH (Dalat).— Nếu bác sỹ bảo người thiếu Vitamine B thì cô nên ăn trứng gà, gan, rau cresson, hoa quả chín cho nhiều. Có cam tươi ăn càng tốt lắm.

Quý-bà, Quý-cô

Muốn có giấy nhung tốt, kiểu đẹp và dễ đi, xin mời lại hiệu :

QUE-HIEN

36, Phố Hàng Bồ, 36
HANOI

Cô HÒA (Vinh).— 1) Vui lòng mua dùm cô phần rachel pha với mauve, son grenade và má hồng carolle cùng 5\$00 crème, cô gởi tất cả 23\$00, nhớ thêm 1\$50 cước phí nhà bưu điện 2) Áo đó kêu là veste, sẽ dạy cách may ở các kỳ sau.

Cô HỒNG (Hanoi) — 1) Mua eau oxygénée pha với nước, một phần eau oxygénée thì 20 phần nước lọc mà súc miệng. Miệng vừa sạch, răng lại trắng thêm. Không mua được, xuống tòa báo chúng tôi viết cho cái giấy người ta sẽ bán cho. 2) Đến hiệu bán kính Bazin ở giấy Goda sẽ có người trộn kính cẩn thận cho mình và không sợ mua hớ vì giá nhất định.

Cô THU CÚC (Quảng trị) — Dùng thuốc tàn nhang theo cách này : tối trước khi đi ngủ rửa mặt thật sạch bằng tranh, lắc thuốc cho đều, lấy bông thấm thuốc, nhẹ chấm vào những chỗ có tàn nhang. Nhớ chấm ít thuốc thôi. Sáng ra rửa sạch.

Bà NGỌC-HÀ (Vinh).— 1) Như thế là máu bà xấu lắm. Kiểm Arsétylarsan mà tiêm. Tiêm xong arsétylarsan, nghỉ một tháng rồi tiêm nước biển. 2) Lấy nghệ xát vào những nốt sẹo.

Cô HOÀNG (Vinh-Long) 1) Ở trong ấy nóng, da cô lại nhờn có thể dùng lotion astringente lắm. Nó làm nhỏ lỗ lông chân xà mịn da. 2) Da mặt ấy nên dùng thêm lait d'amande douce giá 10\$00. Phần dùng màu ocre claire, son đánh đậm ở môi

Vô đề

Đường về Non Nước (1, bao xa ?
Lòng quê dưới bóng trăng tà buồn hiu
Trăng là bóng rặng xiêu xiêu,
Bâng khuâng cho kẻ chia
[chiều ruột đau, (2).

Bảo

Mây vội bay về Ai Bắc xa,
Nước trôi cuống quít biết đâu nhà ?
Chim đàn rũ cánh trôi theo gió
Ếch đứng bờ ao mặt nước ra

HÀNG-PHƯƠNG

(1) Ngã Hành sau tục gọi là Non Nước.

(2) Phong dao Trung kỳ :

«chiều chiều ra đứng cửa sau
Trông về quê mẹ ruột đau
chín chiều»

dưới, phớt môi trên. Phần hồng đánh ở giữa gò má hơi chếch về phía tai. Đã nhận được ảnh và đã gởi crème Tsar. Thừa nữa cô 2\$00 vì crème Tsar giá có 10\$00 thôi.

Bà MAI - HUONG (Banme Thuot).— Đó là tàn nhang, có thuốc trị. Bà gởi 5\$00 chúng tôi mua dùm.

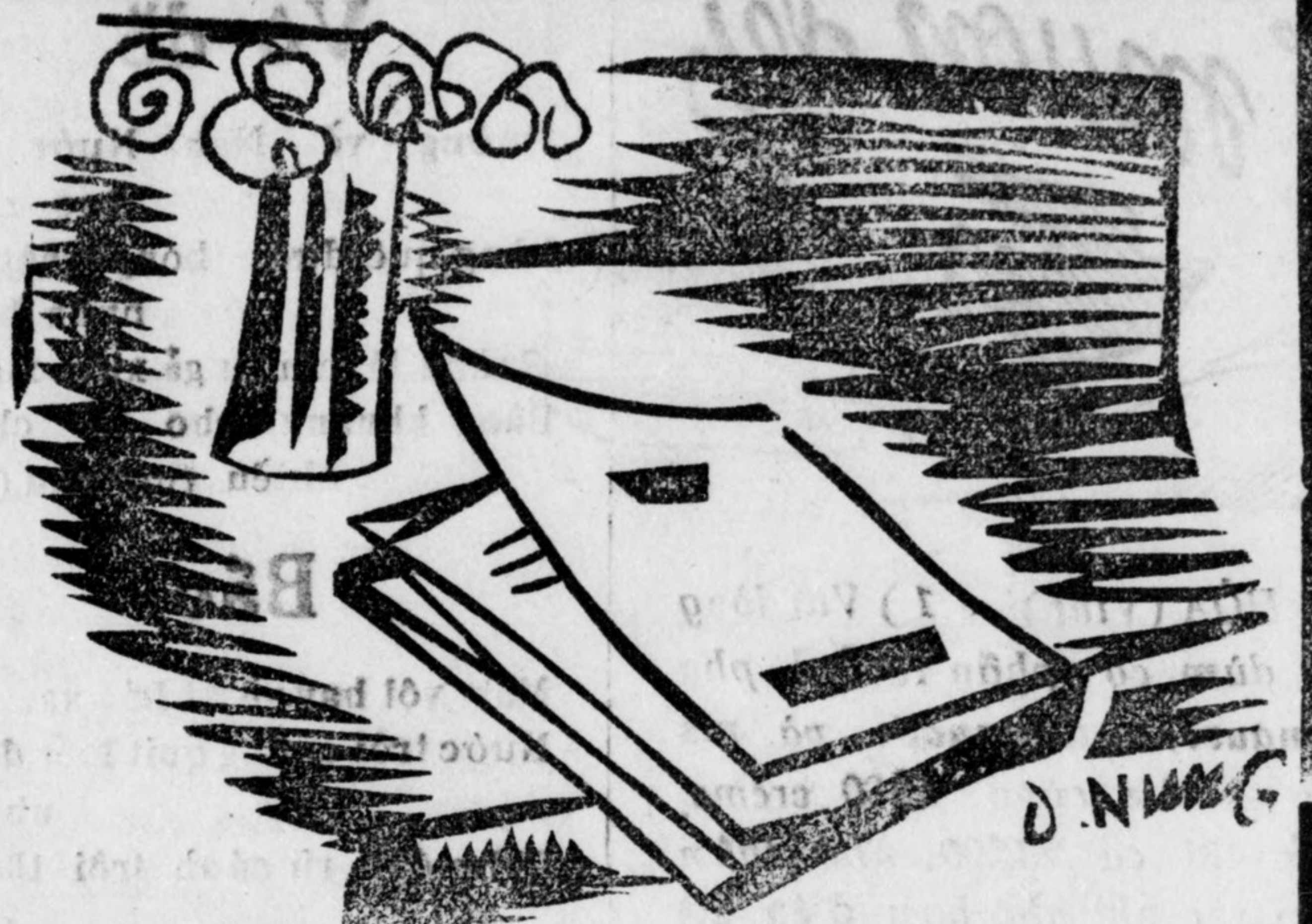
Cô G. N. (Dalat).— Tây không có thuốc chữa ngứa rặng. Theo các cụ nhà thì ăn đuối lợn lộc sẽ khỏi.

D. H.

Trả lời gia-chánh

CÔ BẠCH KIỀU HUẾ.— Bỏ 440gr muối ăn vào một lít nước thì có thể đun nóng đến 110 độ. Bỏ 100gr Nitrate de potasse vào một lít nước thì có thể đun nóng đến 120 độ. Cô viết cho những món ăn lạ đề đăng vào số Tết.

T. B. Đ. B.



BỎ QUEN

Tiếp theo)

TRUYỀN của TRUC-DUONG

— Chắc anh ngạc nhiên sao tôi lại về ở đây?

Tôi lắc đầu :

— Không. Tôi đoán được ngày hôm nay.

Nàng cười :

— Thế thì anh giỏi.

Rồi nàng thêm :

— Khi người ta đã thực hiểu nhau thì không còn cái gì khiến người ta phải ngạc nhiên được nữa. Ví dụ như việc anh về đây.

— Việc tôi về đây?

— Tôi đoán được từ hôm tôi chưa đi, nghĩa là tôi biết tôi đã đi rồi thì dù ở đâu, anh cũng đến. Vì thế, tôi đi mà không chò anh biết địa-chỉ. Bởi lẽ...

Nàng cười rất vui vẻ, ngược hai mắt lấp lánh nhìn tôi :

— Bởi lẽ... Anh có hiểu sao không?

— Bởi lẽ dù chị ở đâu, tôi cũng có thể biết được, và tìm đến được. Trừ khi nào...

« Câu nói nửa chừng của tôi tự nhiên làm cho nàng rầu rầu nét mặt. Nàng nhìn lơ đãng những ngọn lửa leo-lét cháy trên những thanh củi soạn, rồi làm bầm :

Trừ khi nào tôi theo Marie Louise chứ?...



Chị Nh. cho chúng tôi ăn một bữa cơm rất thanh-đạm. Có rau muống luộc chấm với tương và đậu phụ rán ròn. Tôi thấy ngon miệng. Ăn xong, trời đã chiều lắm. Không mưa nữa, gió bớt lạnh. Mặt trời vàng ửng ở đầu ngọn tre. Chị Nh. đi đâu không biết. Chỉ có một mình tôi và Y. ở nhà. Y. kêu mệt, nằm ở giường. Hai chúng tôi cùng không nói gì.

Mãi mãi, Y. mới hỏi tôi một câu thật là bất ngờ :

— Anh về đây làm gì?

Tôi giật mình, bối rối. tuy tôi rất có thể đáp ngay Y rằng tôi về đây chủ ý định thăm Y. Nhưng thăm nàng, thăm nàng mà làm gì? Tôi biết rằng tôi càng thăm hỏi, lưu luyến nàng thì càng khổ tâm chonàng thêm mà thôi. Đôi khi, chúng tôi không bảo nhau mà cùng có một hy-vọng, cùng nuôi một hoài-bảo, nhưng đó cũng chỉ là vì chúng tôi quá khổ, nên tìm những câu để dối lòng mình, để tự an-ủy vậy. Thực ra thì những

hy-vọng đó chỉ như một cái bóng xà-phòng, nhờ trận gió, có bay lên được trong không khí một chút, nhưng lại tan vỡ ngay.

Tôi đã đến. Ngọn đèn dầu lạc soi leo lét gian nhà lạnh lẽo. Tôi ngồi nghe cái tĩnh mịch rừng rợn của đêm ở thôn quê nó lắng dần dần vào trong hồn tôi để biến thành một cảm-giác thê-thảm, không bút nào tả xiết được. Ôi, chị Y! Tại làm sao chị đến ở nơi hẻo lánh này? Tại làm sao tôi lại theo chị đến đây? Tôi là người không có quyền gì theo sát cuộc đời chị, dù cuộc đời ấy là một cuộc đời đau khổ, dù tôi là một người có tấm lòng thiết-tha? Cái thiết-tha của tôi cúi xuống mỗi đau-thương ấy là trái lẽ rồi. Ở đời có những vết thương của một người mà người khác dù sao cũng không có quyền ve vuốt.

Đêm càng khuya thì mỗi buổi càng tăng. Chị Y. dục tôi đi ngủ, để mai còn về sớm. Nh. nhường cho tôi chiếc giường con của nàng. Nàng ngủ chung giường với Y. Tôi mệt mỏi, nhưng không tài nào nhắm mắt ngủ được. Tôi cũng không dám nói gì, e làm mất, giấc ngủ của chị. Một lát sau, thấy tiếng thở đều đều, tôi đoán chắc là hai người đàn bà đã ngủ rồi. Ngọn đèn con vẫn cháy nhỏ như một hạt đậu.

Chừng đã khuya lắm, dần ọc cứ rối lên với muôn nghìn câu hỏi. Bỗng, tôi thấy ở giường chị Y. có tiếng động. Tôi nhìn qua màn thấy Y. trở dậy, rón rén đi ra bàn. Chị ngồi xuống ghế, lẳng lặng nhìn về phía giường tôi. Tôi nằm im. Chắc Y. tưởng tôi ngủ nên nàng quay ra bàn, đốt lên một ngọn nến, thắp mấy nén hương, rồi mở ra một quyển sách mà tôi đoán là quyển kinh. Nàng ngồi nghiêm trang, miệng lầm bầm đọc.

Nàng đọc lâu lắm, đến một giờ đồng hồ. Tôi cũng vẫn cứ nằm im trong thì giờ ấy, để nhìn chị như người ta chiêm-ngưỡng một thần-tượng. Thực thì lúc ấy chị như một bà Phật. Ở chung quanh người chị có tỏa ra ánh sáng. Mùi hương thơm phảng-phất trong bầu không khí lạnh lẽo lại càng làm tỏa cái lạnh-lẽo huyền-bí trong đêm khuya. Nhờ ánh sáng ngọn nến, tôi trông rõ mặt chị lúc ấy. Da chị trắng một cách lạnh lùng, như sắc trắng của ngọn bạch lập.

Tiếng đọc kinh cứ nhỏ dần dần. Sau cùng nó tắt đi trong cái tĩnh mịch vô cùng của đêm khuya. Tôi lắng nghe: thỉnh thoảng có tiếng chị thở dài, Rồi có tiếng ho nhẹ nhẹ. Ôi! cái tiếng ho của chị như sé gan sé phổi tôi! Tôi sẽ đẩy chần ngồi dậy để nhìn một cảnh - tượng đau lòng: chị Y. ngồi im, nhìn ngọn nến ở bàn. Lệ nấn chảy thành 2 giọt xuống bàn. Mà hai má chị thì chan hòa những nước mắt. Như thế, trong mười lăm phút. Tôi đương nín thở, không biết nên xử trí thế nào thì Y. quay ra phía giường tôi, gọi nhẹ nhẹ:

— Chắc anh chưa ngủ được, anh hãy ra đây đã.

Tôi choàng dậy, ra bàn. Y. kéo ghế mời tôi ngồi: nàng chưa kịp lau mắt và hình như cũng không buồn lau nữa. Nàng bảo tôi:

— Thôi, như thế này cũng là đủ lắm rồi. Mai anh về sớm. Anh còn còn nhiều công - việc phải làm. Anh đừng nghĩ đến tôi nữa.

Tôi toan nói thì Y. ra hiệu bảo tôi im để nàng nói tiếp:

— Tôi hiền những lời anh định nói rồi. Thôi, đến lúc này ta còn phải dấn nhau làm gì nữa. Chúng ta đối với nhau như thế còn chưa đủ hay sao? Định mệnh bắt chúng ta gặp gỡ nhau trong



một cảnh ngộ éo le, nhưng lại cho chúng ta yêu nhau đến phút chót, thế là ta thỏa lòng. Phải không anh?

Nước mắt tôi bỗng trào ra.

Y. nhìn tôi, rồi mỉm cười:

— Số mệnh đã bắt chúng ta xa nhau thì ta cứ trái với số mệnh làm gì. Đêm nay, ta ngồi với nhau ở chỗ hẻo lánh này, ấy là trời Phật đã ban cho chúng ta một cái ân tối hậu. Còn được nói với nhau một câu trước khi vĩnh biệt, tưởng không đáng vui mừng sao? Tôi tiếc rằng đây chỉ là túp lều tranh mà không phải là nơi cung điện...

Tôi đoán trước được ý nghĩ của Y nên lầm bầm:

— Marie Louise!

Y hơi mỉm cười:

— Marie Louise! Vâng, đáng thương cho Marie Louise thật!

Rồi nàng bảo tôi bằng một giọng cố làm ra trấn tĩnh, nhưng thực là thâm-thương:

— Tôi nhớ mãi những lời Marie Louise nói với Quận-công Astorga lúc nàng từ trần. Anh có nhớ không?

Tôi gật đầu. Nàng lại nói tiếp:

— Vâng anh khá theo cái gương của quận-công. Tôi biết anh không có vàng bạc châu báu đem đốt ra gió để tạ lòng người tri kỷ, nhưng anh đã có một kho tàng quý báu hơn tất cả vàng bạc trên thế giới gộp lại, ấy là tấm lòng anh và cuộc đời anh. Tấm lòng anh cho tôi, tôi xin nhận. Cuộc đời anh, tôi xin trả lại anh. Anh giữ cho xứng đáng!

Trời ơi! người đàn bà đau khổ nhường ấy nói những lời cao-quý nhường ấy! Tôi bỗng cảm thấy tôi đương đứng trước Marie Louise, và cái nhà tranh ấy là cả một tòa cung điện lộng lẫy xứ Tây ban nha. Tôi cúi đầu xuống, không đáp.

— Từ mai, chúng ta xa nhau. Tôi sẽ không còn sống bao lâu nữa. Anh thế sẽ không tìm gặp tôi nữa đi! Anh nên hiền lòng cho tôi! (Còn nữa)

ĐÃ CÓ BÁN:

GIAO-DỤC NHI-ĐỒNG

của bà ĐẠM-PHƯƠNG

Tự truyện của ông PHAM-QUYNH

Editions LÊ-CƯỜNG Hanoi

Giá 1\$50

TRONG tiền thuyết và có khi trong cuộc đời thật của những nhà phong lưu, giàu có, mỗi lần mợ to bụng — nhất là to bụng lần đầu — Cậu mợ đã âu yếm bàn soạn: Con trai, hay con gái nhỉ. Nếu là con trai thì đặt tên là gì? Con gái đặt tên là gì?

Và luôn luôn cậu nhìn mợ lo ngại: Em có mệt lắm không? Hay mợ nung nịu: Chao ôi! Nó đập nhều quá.

Những thuốc dưỡng thai chống chất trên bàn. Ông bà nội, ông bà ngoại luôn luôn nhắc mợ:

— Cần thận đấy con nhé.

Những tờ lót sắp sửa từ mấy tháng trước rồi và đó... đây... Các cô, các dì, các bạn hữu đã sửa soạn khâu đan những chiếc mũ, những chiếc tất xinh xinh.

Thưa cậu công-tử hay cô tiểu thư đang ngự trong lòng mợ, tại cả nhà đang mong đợi cậu hay cô ra đời đấy ạ.

Nhưng ở nhà quê, cái chốn bùn lầy nước đọng kia, bác xã gái không biết cái êm dềm của một người mẹ mong chờ một đứa con sắp ngo-ngoe ra đời. Mai để đấy, hôm nay bác còn gò vai gồng gánh rau lên chợ oái. Bác xã gái nhìn vợ nặng nề qua chiếc cổng tre, thờ giải, lau nhàu: «Đẻ đại lắm vào, ông cho cuết dối nhần răng cả lũ.»

Bác vợ vẫn lo ngại không biết lúc mẹ cu nằm chỗ đây, lấy ai đi chợ, đi bú. Thằng cu nhón, cu con thì còn bé, chúng nó thơ thẩn chơi cả ngày ngoài ngõ, có cần ai trông nom đèn đẩu, bác tại bận vào máy sao ruộng rẫy, làm thế nào đi chợ lấy đồng ra đồng vào. Sau cùng bác chép miệng: Tuổi được tể nào hay tể này.

Bác đang vợ vẫn thì có tiếng gọi vang ngoài ngõ:

— Anh xã ơi! chị ấy đẻ rồi

ngoài đầu làng. Hàng xóm cắt rau cho rồi, đem tã ra mà bọc con về.

Bác xã gái linh quánh, nhưng bụng bác vẫn thần nhiên, bác tin mẹ cu của bác mấy lần trước để dễ như gà và khỏe như trâu thì lần này có đẻ rồi cũng chả sao. Bác lại mừng rằng đỡ tốn mấy hào tạ bà mụ.

Bác lục trong chiếc thúng, vợ mấy chiếc tã rách, tất tuổi chạy ra đầu làng: người ta đã vực bác xã gái vào trong diêm, còn con bé thì mẹ nó cố kéo chiếc vạt áo bọc cho: chân tay dít dơi vẫn hử. Bác gái vớt chiếc váy cũ của bác gái và hàng trăm mụ mền, dụp mấy lần rồi nhưng vẫn bươm ra.

— Đây bọc lấy con rồi còn về chứ.

nghĩa là đến ngày thứ hai nó không được mẹ nó cho bú nữa. Mẹ nó còn phải đi chợ, sáng đi tối mịt mới về. Bỏ nó ở ngoài đồng thỉnh thoảng chạy về, sẵn lưng cơm vợ thổi từ sáng, nhai một búng mớm cho con, rồi lại ra đồng. Có ai đi chợ về sớm qua chỗ ruộng bác làm thì bác lại nhờ: «Bác qua cho cháu bú nhờ tí nhớ».

Ấy nuôi vất vả thế mà con bé vẫn sống, tuy khóc oe oe cả ngày, khóc chán rồi lại ngủ.

Được dăm tháng mẹ nó đặt lên cái võng, cho thằng cu nhón một củ khoai, để nó chơi bên cạnh em, đưa võng cho em ngủ. Con bé có khóc thảng cu cứ đưa võng tit lên, tiếng võng kéo kẹt ắt cả tiếng khóc thất thanh của con bé.

lên bốn đã biết bắt chước anh nhổ nước bọt vào đất xet nặn những bình đình chùa, nhà cửa.

Và lên năm nó bắt đầu làm việc. Việc của nó: lại bế lếch thếch suốt ngày đưa em bé mới đầy tuổi tôi.

Nó càng nhón lên, càng giúp công việc cho bố mẹ thì bình như bố mẹ càng hay gắt gỏng với nó. Thì suốt ngày đầu tắt mặt tối mà vẫn kiếm không ra bữa, nuôi nổi đàn con, vợ chồng bác xã làm gì không hay gắt bần. Cho nên động con Rơi để em khóc là mẹ nó đã cố cho mấy cái vào đầu. «Mày ăn hại nhé. Có một việc dở em mà không xong».

Bác Xã cũng muốn sớm có rế nương lại tức con gái chăm làm, nó đi lấy chồng tuy được một hai chục bạc đấy nhưng rồi ai giúp bác gái coi sóc cửa nhà đồng áng.

Con Rơi cứ sống thế, còm côi với những công việc nặng nề. Năm 16 tuổi con Rơi lấy chồng.

Từ thuở bé đến giờ mới được cái áo vải «rồng» mới nguyên, cái quần láng thắm, bóng như quần lĩnh, cái thắt lưng điều mà bao lâu nó vẫn ước ao. Rơi cho sự lấy chồng là hạnh phúc lắm. Nó hí hửng về nhà chồng và nó mang máng ước rằng có lẽ bây giờ có chồng thì nó đỡ vất vả hơn là nó ở nhà với bố

toilet mà nó không làm, như là lười để cho lợn gây, bán hàng thì vụng và bán rẻ như heo chỉ chăm về chợ sớm mà ngủ, ngay lưng ra.

Con Rơi không dám cãi, nó cãi thì chỉ tỏ phải đòn vọt, và chồng nó chẳng thêm mà thôi. con Rơi cũng chẳng biết thế là khổ, ừ lì sống như cam chịu cái phận mình,

Rồi Rơi chữa. Cửa vượt mặt và cũng như mẹ nó xưa mang cái bụng lặc lè, co vai gánh một gánh rau ra chợ bán.

Sự chữa đẻ tuy là lần đầu, đối với nó cũng chỉ là một sự thường, nó ít quan tâm đến. Và một ngày kia, trong khi nó đang sàng gạo, nó giở dạ đẻ. Một đứa con gái ra đời. Lúc bấy giờ cái tình mẹ con thiên nhiên chợt nảy trong lòng nó. Nó đột nhiên sáng suốt lên một lúc, nó thoáng thấy tất cả sự khổ não vất vả trong quãng đời vừa qua của nó. Nó áp con vào lòng váy và lầm bầm: «Rồi lại khổ sở như mẹ mày thôi chứ bầu gì».

NÊN ĐỌC ĐÀN BÀ

D. H.

RAO VẶT

MUỐN BÁN

1) 100 kilos thuốc tây sợi (thuốc tây)

2) Một bộ salon còn mới nguyên

3) 1 cái bàn giấy con
Hỏi tòa báo sẽ chuyển giao

ĐÔI NGƯỜI ĐÀN BÀ NHÀ QUÊ VIỆT NAM

Mọi người nhao nhao: Có đi được không?

Bác gái cười: làm gì chả đi được, này nhà gánh gánh bắp cải về.

Bác gái lúc bấy giờ mới nhia đến gánh bắp cải còn nguyên, hỏi một câu đến ngo-nghe: Thế chưa kịp ra chợ bán à? Làm thế nào nữa. Gạo chỉ còn đủ nấu cho u mầy lưng cơm lót lòng thôi. Đẻ kuò, rồi cái bắp ôi, ai mua nữa.

Bác gái vừa đi vừa trả lời:

— Làm thế nào?

Ừ cái con bé rõ hay, sao nó không đợi mẹ nó bán cho xong gánh cái bắp đã rồi nó hãy ra đời.

Bác xã gái đặt tên con bé ấy là Rơi, ý rằng nó dễ rơi ngoài đầu làng. Con Rơi cũng xấu số như trăm nghìn bạn nhà quê nghèo nàn, đồng tuổi với nó,

Lên hai, con Rơi được anh nó năm tuổi đeo bên cạnh nách suốt ngày. Thời thì mặt trời dâm hay nắng, nó lê con bé khắp xóm. Khó: tại nó bứt cho cằn là mà chơi, có khi con bé đưa cả vào mồm ngậm. Khóc lắm nó mới bế về nhà lục bát cơm nguội nhét cho ăn.

Lên ba, con Rơi tha hồ mà bò lê bò cang ngoài ngõ. Mũi cây xuống miệng, ruồi bâu xung quanh đầu. Anh nó còn mãi đánh đáo, thỉnh thoảng thấy em sửa sắp bỏ con run vào mồm mới vội vàng chạy đến giằng ra, quyết mũi cho em rồi lại vào cuộc đáo.

Khốn nạn nhà quê.

tiền đầu mà mua những con búp-bê, những cái ô-tô cho con chơi. Những lũ trẻ nghèo tự nó cũng sáng kiến được lắm thứ chơi lạ. Con Rơi

Cứ thêm một tuổi, công việc con Rơi càng nặng thêm lên. Mới bảy tuổi đầu nó đã biết cắt cỏ, biết vợ bèo dưới ao, biết đặt nồi cơm lên bếp, biết giặt váy cho mình, cho mẹ.

Lên mười tại nó đã được tiếng là hay làm, nghĩa là suốt ngày gồng gánh, hay hái rau hái đậu, ngoài đồng. Nó làm lắm đến nỗi cộc người đi trông như con bé mới bảy tám tuổi. Mẹ nó phải làm cho nó đôi quang riềng rất ngắn để nó gánh.

Bởi được cái tiếng chăm làm nên trong làng, bác Nhiêu, bác Hương đã ráp ranh hỏi nó cho con trai. Người ta biết có mất một hai chục bạc cưới nó về thì cũng như là thuê tiền năm mộ công thợ bạn mà thôi.

mẹ. Nhưng chỉ hôm sau nó đã biết nó làm. Công việc ở nhà chồng nặng hơn hơn. Nhà chồng nó cũng nghèo, nó lay hai đồng bạc mua gạo cấp quần, làm vốn buôn rau đậu đem ra chợ bán, cái chợ mà mẹ nó trước vẫn đi.

Sáng giầy, trước khi ra chợ nó còn phải nấu cơm. Cơm cho cả nhà ăn, rồi mới đi khắp vườn làng buôn từng chiếc cái bắp, từng mớ rau. Ngồi ở chợ đến xế chiều nó mới về và lại vào bếp nấu cơm cho cả nhà.

Nó vừa trông nồi cơm vừa già bèo cho lợn. Bữa cơm xong dọn dẹp nồi niêu, rồi Rơi lại quay ra sàng sảy gạo cho mẹ chồng vì mẹ chồng nó làm lương xao. Lúc bấy giờ mới là lúc khổ nhất trong một ngày của nó: nó vừa sàng sảy, vừa nghe mẹ chồng chửi bới những

O' MOT SO NHA CHUNG TA CUNG CO THE LAM MOT CONG CUOC XA HOI TO TAT

Những cuộc điều tra về nạn mãi dâm ở xứ ta cho ta biết rằng một phần đông gái truy lạc xuất thân trong bọn con đòi, đứ ả.

Nhân đó các nhà xã hội học kết luận: « chính nạn đói khó đã gây nên nạn mãi dâm. Nếu không đói khó, những kẻ khôn nạn đó tất không bao giờ lìa bỏ lũy tre, lìa bỏ chồng, con, cha, mẹ, ra tỉnh thành làm tôi tớ để rồi làm gái truy lạc » Luận điện nghe phải lắm. Lập tức cái nhà xã-hội-học lên án cách tổ chức xã-hội, bắt xã hội phải chịu trách nhiệm sự truy lạc của bọn đàn bà nọ! — cũng may xã hội lại chỉ là một công ty vô danh nên mới có thể làm bìa chịu đủ các thứ đạn — Và vẫn theo lời các nhà xã hội học — Muốn trừ tiết nạn mãi dâm thì phải tổ chức lại nền kinh tế của xã hội, phải cho đàn bà có việc làm mà phải là một việc có hậu lương.

Tìm những nguyên nhân sâu xa có can hộ đến kinh tế học, xã hội học, luân lý học v.v. để trừ tiết nạn mãi dâm cái công cuộc có mang những tên to tát đó, ta nhường cho các nhà xã hội học ưu thời mãn thế cang đáng. Riêng tôi, tôi xét thấy rằng không cần phải có một chút hiểu biết về xã hội học, kinh tế học, mà chỉ với một tấm lòng thương người chúng ta—những bà chủ nhà — rất có thể làm bớt được nạn mãi dâm.

Trên kia đã nói một phần lớn gái truy lạc xuất thân trong bọn con đòi, đứ ả. Đã hay con đòi đứ ả cũng vì đói khó, không thể ở làng được nên mới kéo nhau ra tỉnh. Nhưng khi ra tỉnh chúng đã thành con đòi đứ ả rồi tức là chúng đã được ít ra là no bụng hơn khi ở quê hương, cái đói không còn dằn vặt chúng nữa mà bảo rằng nó xui chúng truy lạc. Chúng sinh ra truy lạc là lại cách sống xô bồ mà những Người chủ nuôi chúng đã dành cho chúng.

Thực vậy, trong cái gia đình trung lưu ta ít nhất cũng nuôi vài ba đứ ả: thằng bếp, thằng xe, con sen, chị vú, thường nhà cửa lại không rộng rãi, chỗ ăn nằm của tôi tớ không riêng biệt — những nhà làm theo lối mới bây giờ có nhà phụ tùng làm nơi

ăn ngủ cho đứ ả; song nhiều người chủ chỉ làm cho nhà phụ tùng lầy lẹ, hoặc cho rằng lũ tôi tớ không xứng được nằm trong căn nhà gạch nên đáng lẽ nhà phụ tùng để cho đứ ả ở thì lại để làm chỗ chứa đồ nát, tớ trai, tớ gái lẫn lộn. Sự chung chạ đó dễ khiến cho gái sinh hư. Bà chủ nào có sắc mắc về điều đó mà giữ gìn bọn tôi tớ thì cũng chỉ cốt giữ cho nhà mình khỏi ô uế sự quấy, chứ không phải vì sự hay, sự phải cho đứ ả tớ gái. Trong nhà chủ đã gặp hoàn cảnh xấu, ra ngoài, đi chợ, gánh nước, bọn tớ gái lại gặp những cảnh xấu xa hơn.

Có thể nói rằng máy nước là nơi phô diễn những cảnh trắng hoa hạ cấp và bọn tớ gái có truy lạc cũng là bắt đầu truy lạc từ nơi đó! Cô gái nhà quê mới ra tỉnh còn ngây thơ bỡ ngỡ biết tự vệ làm sao với những lời ve vãn ở máy nước hay của anh xe, cậu bếp lúc nào cũng ở cạnh mình? Đến

SẮP BÀN :

THANH-LỊCH của bà VÂN-ĐÀI

Cuốn xã-giao cho các bạn gái, để biết cách xử dụng tất cả các trường hợp trong cuộc giao-tế ở đời, có thể trở nên người lịch-thiệp — hã-nhận.

ĐANG IN :

LÀM BẾP GIỎI của bà VÂN-ĐÀI

Một cuốn sách nói về gia-chánh trong có hơn 500 món ăn và nhiều thực-đơn cơm Tây, Ta, Tàu. Viết rất rành mạch, dễ hiểu, người nào dù không biết nấu nướng bao giờ, cũng có thể cứ theo phương pháp chỉ bảo trong sách là làm được.

R ă n g Đ ẻ n

Tiểu thuyết dài đầu tiên của cô ANH-THƠ.

Tả đời sống âm-thầm, hy sinh, nhẫn nại của người đàn bà xưa
CẢ BA CUỐN NÀY ĐỀU DO NHÀ NGUYÊN-ĐU ĐƯỜNG 206 bis SỐ NHÀ 11
XUẤT-BẢN — AI MUA XIN VIẾT GIẤY VỀ

những mẹ vú em có chồng con cũng khó gìn giữ nổi! Lại gì trò đàn bà con gái nhà quê thấy chú bồi, cậu bếp quần áo bảnh bao, mặt mũi sáng sủa gấp mấy bố cu và đám trai làng lù đù lem luốc thì làm gì mà không siêu lòng đến quên cả danh tiết?

Thế rồi lỡ đại đột ra, không dám về làng, đành dấu diếm chủ, cố làm thêm mấy tháng lấy tiền ăn đẻ. Khi đẻ rồi đem cho con, đi ở vú, công lại cao hơn. Một lần hai lần, từ đó mà tới chỗ truy lạc có xa gì!

Rồi theo bước đường truy lạc của bọn gái vốn làm nghề đi ở, rồi bảo rằng những chủ nuôi có phần trách nhiệm trong sự truy lạc của chúng thực không phải là nói bậy. Vẫn hay nuôi người ở, cho ăn uống tử tế, trả công xứng đáng, là hết bốn phận người chủ rồi, ai còn rỗi công đâu phải gìn giữ danh tiết hộ chúng? Ấy vậy mà chính trong bốn phận người chủ đối với tôi tớ có cả cái bốn phận phải trông nom về phần đức hạnh của chúng nữa đấy. Thời xưa, những bà chủ nhà giữ dằn cần mẫn những đứa tớ gái. Lỡ một đứa tớ gái hư hỏng, các bà cũng lấy làm mang tiếng là trị gia không nghiêm. Để phòng ngừa những sự không hay đó, các bà xếp đặt nơi ăn chốn nằm của bọn tớ trai gái rất riêng biệt và không để cho bọn tớ trai gái cưỡi đùa với nhau bao giờ.

Tớ gái tới tuổi lấy chồng, các bà giao về trả ngay cha mẹ chúng

gả bán. Các bà tìm mượn những đứa gái bé hay những người vú nạ giồng, già cả. Ngoài ra thường thường những khi dậy bọn tớ gái khâu may canh củi các bà lại đem những lời nghĩa lý khuyên răn chúng, khiến tự chúng, chúng cũng biết giữ gìn danh tiết.

Các bà chủ nhà thời trước đã nêu cho chúng ta một cái gương ăn ở với tôi tớ rất sáng sủa. Chúng ta cũng nên bắt chước các bà lấy sự giữ gìn đức hạnh cho bọn tớ gái làm cái bổn phận của mình. Trước hết có nuôi tớ gái ta phải kiểm chỗ ăn nằm cho chúng được cẩn thận. Cấm tiệt sự bông đùa giữa tớ trai và tớ gái. Thường nô đùa là lợi với nhau ở dưới bếp, bà chủ nhà có biết cũng chỉ mắng qua loa chứ không nghiêm khắc như chúng lơ tay đánh đồ đánh vỡ cái gì; Cấm đoán như vậy, các bà còn giữ cho con cái khỏi tập nhiễm sự hư hỏng của bọn tôi tớ nữa. Nuôi tớ gái nên tránh cho chúng khỏi phải đi gánh nước. Hãy giao

Xem tiếp trang sau



Vũ-dình-Tân

178, Lạch-Tray -- Hải-Phòng
(Tổng phát hành)

HỘI TRUYỀN BẢ HỌC QUỐC NGŨ

(Tiếp theo trang 2)

Về sách Hội đã xuất bản:

- 1) Bộ sách giáo khoa.
- 2) Bộ sách thường thức.

Sách Giáo-khoa thì có quyền văn quốc-ngữ, quyền mấy điều cần-thiết cho giáo-viên, hai quyền này đã tái-bản.

Về bộ sách thường-thức, Hội dự định xuất-bản 14 cuốn, nay đã in được cuốn «Bắc Hai Bền» dạy cách ăn ở trong họ ngoài làng và đang cho in quyển «Vệ sinh».

Thành-phố Hanoi trợ-cấp Hội và cho mượn trường công — Tòa xứ Hà đông cho phép mở các lớp ở vùng lân cận Hà-nội từ tháng bảy năm 1940.

Hội-viện ghi ở sổ có tới 7.500 — Có độ 4 nghìn hội-viên đóng tiền đều.

Hàng năm, thu được 4 nghìn đồng. Nhưng hàng năm tiêu mất từ 6 nghìn đến 7 nghìn để in lại những quyển văn quốc-ngữ và mua bút giấy cho học trò. Hội muốn đứng vững phải trông mong vào các nhà hảo tâm và ban Khẩn-Tiết tổ chức các buổi chớp bóng, buổi hát v. v...

Ở các tỉnh thì có Hải-phòng là hoạt-động hơn cả, trong có mấy tháng đã mở được 17 khu trường. Ở Bắc-ninh, ngay hôm mới mở lớp đã nhận được hơn 500 học trò đến xin học.

Tính ra từ khi lập Hội đến nay đã dạy được gần 2 vạn người biết đọc và viết chữ quốc-ngữ.

Vậy thưa các bạn, công cuộc của H. T. B. H. Q. Ngữ thực là mong mênh, cần phải tất cả quốc dân ủng hộ. Tôi mong rằng chị em ta đã hiểu rõ mục đích chương trình, công cuộc và kết quả rực rỡ của Hội, thì chúng ta sẽ vào hội cho đông và cổ động giúp Hội, trong gia đình chúng ta, và trong chỗ ban bè, bà con thân thuộc, để ai nấy đều biết tới Hội và giúp vào công cuộc trồng nặn thất học.

BÀ TRINH-VĂN-TUẤT



Crabe fareí

VẬT DÙNG : 2 con cua gạch, 1 ổ bánh mì, 0,10 thịt nạc, 0,10 mỡ heo, 1 củ hành, 2 trứng gà bột mì, tiêu, muối, đường.

CÁCH LÀM = Nấu nước sôi bỏ cua luộc qua, lấy gạch và nạc cua, để riêng, thịt nạc xắt vụn nhỏ, nửa củ hành xắt nhỏ trộn vào cua và một muỗng bột mì, muối, đường trộn xem vừa ăn, đánh qua, đoạn bỏ lòng trắng trứng vào đánh, xong bỏ vào khuôn nhỏ hoặc bỏ vào vỏ cua, sắp vào plateau mà nướng, chừng vừa chín thì đem ra thoa beurre lên trên, mỡ xắt lát mỏng và nhỏ, cũng sắp lên trên rồi để vào nướng lại, gần chín đem ra hoa lòng đỏ trứng gà đem nướng lại. Đoạn sắp hành xắt lát lên trên, nướng lại, đem ra rắc bột

thuốc « BẮT LÃO »

Các bạn gái ngày nay không cần phải lo không có thuốc trường-sinh BẮT-LÃO. Muốn không bao giờ già, các bạn chỉ việc dùng Crème Mona nó sẽ giữ cho các bạn tươi trẻ mãi.



TONIFIE ET BLANCHIT LA PEAU

bánh mì lên trên « mì bỏ ruột lấy vỏ nướng vàng giã nhỏ thành bột » Mỗi khi sắp đồ thì nhớ phải đồ gạch cua vào.

Gelée goyage-

VẬT LIỆU = 5 chén ôi, 5 chén đường, 6 chén nước lạnh, 1 thìa phèn chua.

CÁCH LÀM - Ôi mua thứ vừa chín gọt vỏ rửa sạch, cắt ra làm bốn cho vào nồi luộc với 9 chén nước, Hết khi ôi nhừ vớt ra bỏ vào khăn vải vắt lấy nước, nước luộc ôi cũng đổ chung vào, còn sác bỏ đi. Cứ một chén nước ôi thì 1 chén đường, nấu cho tan, lọc trong, đoạn bắc lên bếp mà đun. Đùng khuấy mà chua, Phải lửa vừa vừa kéo đồ nước.

Khi nào thấy trong thì bỏ phèn vào. Muốn biết khi gần được thì lấy dũa nhúng thả vào nước lạnh hễ thấy dẻo là được.

Hélène NGÀ



Ở MỘT XÓ NHÀ

(Tiếp theo)

việc cho một đứa ở trai. Thường thường nên khuyên răn chúng. Tuy đi ở, nhưng mỗi người có cái thiêng lương, và người đàn bà hèn hạ đến đâu cũng có lòng tu si, các bà không lo « Nước đồ lá khoai » nhưng muốn lời huyên của các bà thấm nhuần vào những dần óc của bọn tôi tôi tớ, thì bình thường cách nà đối đãi với chúng phải tử tế, chúng vẫn sẵn lòng quý mến cảm phục bà !

Hiện nay có hội Truyền Bá Quốc Ngữ các bà nên khuyến khích chúng đi học sự học khiến cho chúng biết giữ phẩm giá.

Cứ thế thì dù ở một xó nhà các bà cũng có thể làm được một công cuộc xã hội lớn lao, từ cho xã hội được một cái ung nhọt là bọn gái mãi đắm xuất thân bọn tôi tớ vậy.

D. H.

KEM COTO

coto
coto
coto
coto
coto
coto
coto
coto
coto
coto
coto
coto
coto
COTO

PHÂN

Maison COTO

29, LAMBLLOT — HANOI

Agent Exclusif pour l'Indochine des Produits Beauté

DE VIENNE

Viec trong nhà



Đan áo cho em bé 7, 8 tháng, 10 tháng trở lại

ĐỒ DÙNG: 1) 3 cuộn laine mérinos 4 fils màu hồng: bleu ciel, hay trắng và một ít chỉ thêu. Laine trắng thì dùng chỉ thêu màu xanh hay hồng đều được nhưng laine hồng hay xanh thì nên dùng chỉ thêu cùng một màu với laine nhưng xậm hơn màu laine. 2) 1 đôi kim đan số 3 rưỡi.

Thân áo

CÁCH ĐAN: Bắt đầu đan từ gấu 138 mũi, đan 12 hàng tuyến xuống làm gấu áo trừ mỗi đầu 7 mũi đan tuyến xuống làm nẹp áo, còn ở trong đan trơn cả, tức là đan một hàng tuyến lên một hàng tuyến xuống.

Cứ thế đan thẳng lên đến nách áo 58 hàng thì chia làm 4, hai phần hai đầu làm hai thân đằng trước, hai phần giữa làm thân sau. Đan đến chỗ chia này thì 3 mũi lại đan 2 mũi chập làm một mũi, cả thân trước và thân sau, để phần dưới áo hơi sò ra một ít. Đan từ nách lên đến vai 40 hàng thì thu hết. Hai thân đằng trước thì đan 22 hàng thu mỗi hàng 3 mũi làm cổ áo. Vai áo nên thu vát đi một ít và cổ áo ở đằng sau cũng thu lược xuống một tý.

Tay

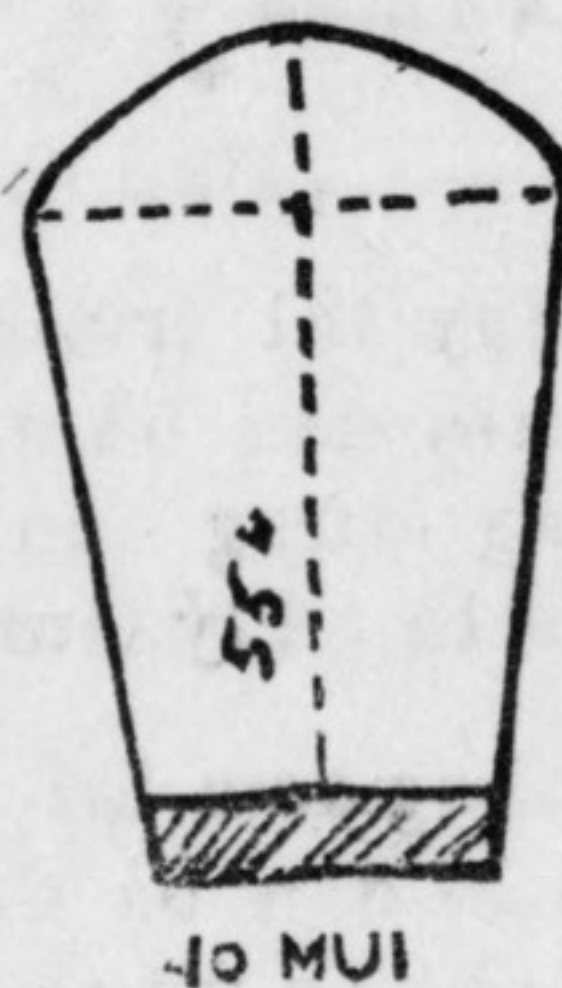
Bắt đầu từ cổ tay 40 mũi đan 12 hàng tuyến xuống làm như gấu áo, đan độ 6 hàng thì mỗi bên thêm ra 1 mũi để rộng dần dần đến nách áo.

Đan 56 hàng thì thu nách, chỗ này thì mỗi bên thu dần 3 mũi một, đan được 15 hàng còn bao nhiêu thu hết cả.

Cổ áo

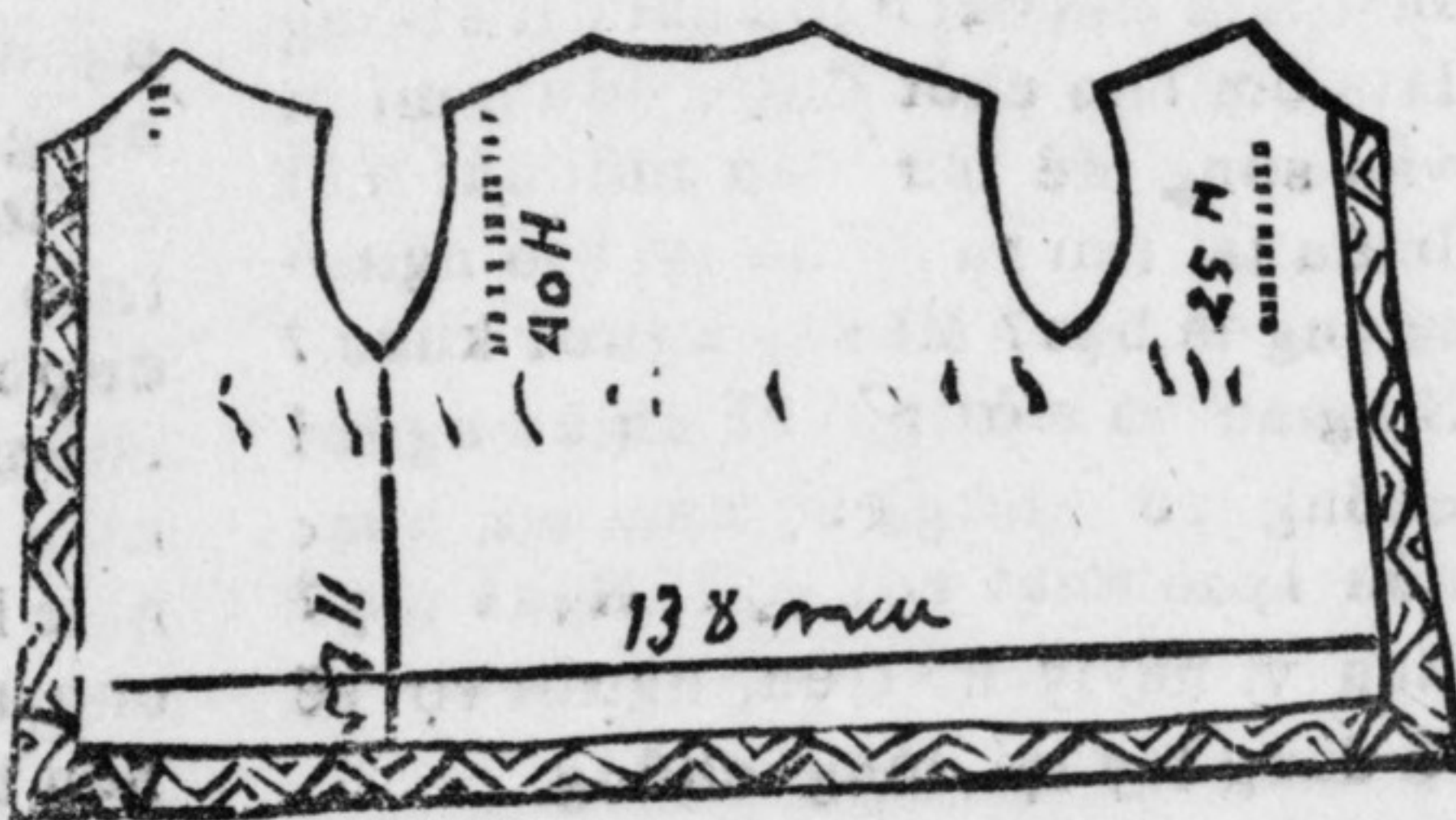
Bắt đầu 78 mũi đan 4 hàng tuyến xuống làm đường viền cổ, trừ mỗi đầu 3 mũi làm nẹp cổ

TAY A0



10 MUI

A0



còn ở giữa đan trơn cả. Đan được 14 hàng thì 8 mũi thu một mũi tức là đan hai mũi chập làm một để ở trong co dần lại. Rồi đan 2 hàng trơn thì thu thế.

NGOC TIÊU

Một cuộc đấu-xảo nữ-công quan trọng do hội DỤC-ANH tổ chức

Trong kỳ hội-chợ ở Saigon 20 tháng Décembre tới đây, hội Dục Anh sẽ tổ chức một cuộc đấu xảo nữ công quan trọng, mục đích là để phát lộ những cái khéo của phụ nữ nước nhà lâu ứng-dụng vào sự nhu cầu về mặt kinh-tế trong xứ.

Sẽ có nhiều giải thưởng và bằng cấp danh dự để ban thưởng cho người chúng giải.

Mong rằng quý bà quý cô sẽ chú ý đến việc làm công-ích này mà dự thi đông-đáo để cho cuộc đấu xảo được thêm long trọng.

Muốn biết thêm điều chi, xin viết thư hỏi thăm ở địa chỉ sau đây: 225, rue La Grandière, Saigon

XIN LƯU Ý.— Ngoài cuộc đấu-xảo, Hội cũng lãnh bán các món nữ công của bất-kỳ ai muốn gởi bán. Đồ gởi bán xin giao cho Hội và cho biết giá trước. Số lời thâu được sẽ để vào ngân quỹ của Hội

Những nhà hảo tâm, các bực từ thiện, lâu nay vẫn sẵn lòng giúp đỡ Hội trong việc công-ích, nhân dịp này nếu có thể biểu cho bất vật gì ban được để lấy tiền sung vào quỹ Hội, Hội sẽ rất cảm tạ.

Ban trị sự Hội Dục-Anh
phụ - nữ Việt - Nam
kính cáo.

CÁI CHÍNH

Trong bài Học-thuyết Mặc-tử, ở trong trang 8 có câu: « Giai-cấp vô-sản là ở khối công-nông hợp lại ». Nguyên văn của tác-giả là: « Giai-cấp vô-sản là ở khối công-nông mà ra ». Nay sửa lại cho đúng nguyên văn.
Đ. B.

THANH HU'ONG

48, Pno Phúc-Kiến Hanoi

HIỆU BÁNH KHÉO NHẤT
HA NOI. ĐỦ CÁC THỨ BÁNH
MỨT LỐI TA, NHẬN
LÀM BÁNH Đám CƯỚI.



Đã nhận được mandat của quý vị dưới đây vậy xin cảm tạ.

Bà Choum (Pnom - Penh) bà Lương-mạnh-Quân (Tuyên quang) ông Nguyễn-xuân-Quế (Huế) cô Lê-kim-Quý (Hải-dương) cô Thái-Tổ-Trâm (Tuy-hòa) cô Trần-thị-Lợi (Tam - kỳ) cô Hoàng-ngọc - Thiện (Kiến-an) ông Nguyễn-gia-Huân (Hải-dương) cô Lê-Hồng (Đồng-hới) bà Cam-bá Bào (Bái-hương) bà Marie Kim-Anh và cô Trần - thị - Long (Vinh) cô Hoàng - thị - Thái (Hải-phòng) bà Chu - đức - Tích và cô Nguyễn-thụy-Nô (Phan-thiết) ông Lê-tài-Hộ (Saigon) Bazar Phương-Thanh (Thủ-đầu-một) ông Võ-văn-Kích (Pnom - penh) bà Tạ - bình-Khiêm Phong - thanh) cô Thi - Nại (Huế) cô Phạm-thị-Lan (Lục-Nam) ông Vương-Sang (Đồng - Đăng) bà Vương-hữu-Chánh (Soctrang) ông Nguyễn - văn - Nhiều (Cần-thơ) cô Tôn-nữ-thị-Lợi và ông Lê - thành - Tuấn (Huế) cô Hoàng - bích - Nga (Thanh-hóa) cô Kim - Tài (Vũng-liêm) cô Trần-thị-Lê (Bai-xâu) cô Lan-Phương (Phan-rang) bà Vũ-hải-Dương (Fort Bayard) cô Hồng-Vân (Dalat) ông Trương-toàn-Tu Ô-môn) bà Hoàng-văn-Thiện (Đồng-khê) cô Lê - thị - Phú (Tây-ninh) cô Hoàng - thị - Hương (Vinh) ông Ng : đạo-Đức (Cà-mâu) bà Trần-thị-Dục (Qui-nhơn) bà Nguyễn-thị-Tám (Huế) bà Lê-Nhiếp (Tourane) cô Huỳnh - Ngọc - Huệ (Travinh) cô Nguyễn-thị-Kim-Liên (Bắc - ninh) cô Trần-mỹ-Nghệ (Vinh) ông Đông-Hồ (Hà-tiên)

Cô THU CÚC (Quảng-trị).— Vì hai cuốn sách ấy còn đương in, chưa bán.

Ông GNOAI (Nam-Định).— Không đăng được.

Ông MINH - LƯƠNG (Hanoi).— Đó là một bài thơ chim gái, tờ Đàn Bà không bao giờ đăng những loại thơ ấy!

Cô THỊ NAI (Hné).— Cô ta không ở đây.

Ông THANH THỦY (Bắc-kạn).— Đã nhận được.

Ông NGỌC BẢO (Baria).— Đã nhận được.

Cô T. B. (Dalat). Đã nhận được.

Ông NGỌC HẠCH (Saigon).— Đã nhận được.

Ông P.E. D. (Vĩnh-Long). Sẽ đăng

Cô THAI TỔ TRÂM (Tuy hòa) — 1\$00 timbre nhận được, đóng giấu đó là làm.

Chuyện riêng

(Tiếp theo trang 2)

Vậy thì trong trường hợp của người đàn bà đã chết này, người sống đừng nên giở giới ra, hãy để cho thiên lý làm việc, báo oán báo ân.

Song xem lời thư thì hình như người đàn bà đó chưa chết, mới có những ý tưởng uất ức và định lấy cái chết để trả thù chồng và mẹ chồng đây thôi. Bạn hãy bảo cho người đó biết rằng làm như vậy là đại khờ lắm. Biết đau người mẹ chồng vô đạo, người chồng tệ bạc kia đã không lấy cái chết của mình làm ân hận, mà lại lấy làm vui mừng? Huống chi bà đưa con thơ dại, sao lại nở đẩy dọa chúng để thỏa chút hờn của riêng mình? Người vợ kia mà khôn ngoan, sâu sắc thì tuy buồn tuy uất nhưng biết làm cho cái buồn cái uất không làm ốm làm chết được mình, mình vẫn sống để trừ dần mối uất mỗi buồn là tìm ra lý do tại sao người chồng tệ bạc? Mẽ say người khác? Sự giàu có mới nổi đã khiến người chồng có những sự ham mê khác nên lạnh nhạt với vợ? Nghe mẹ? Nếu vì hai lý do trên, người vợ sẽ dễ dàng lấy lại lòng chồng.

Cô THẢO THƠM (Huế). — Báo đến 28-1-23 mới hết hạn; vẫn gửi liên tiếp không hề ngừng một số nào cả.

Cô MARIE GIANG (Tây-ninh).— Vui lòng mua dùm có 50\$00 sợi Nam-định. Còn thứ chỉ nhỏ đan vớ, 1 cuộn đan 20 đôi vớ giá đâu 6\$00, 7\$00.

Cô THU-CÚC (Quảng-trị).— Hạn báo đến 28-2-43 mới hết.

Bà THÌN (Thái-bình) hạn báo đã hết từ 17-11-42.

Bà GIÃO (Phủ Phong).— Hạn báo đã hết từ 2-12-42, đã gửi hai số báo, vẫn gửi liên tiếp, song chắc bị thất lạc.

Đang nghèo mà giàu, cái giàu vẫn dễ thay đổi tính tình những người không có bản lĩnh. Sự đó cũng thường như tối ra sáng, lóa mắt một lúc rồi rõ hết. Người vợ chỉ nên kiên nhẫn đợi chờ. Nếu vì nghe mẹ, người vợ hãy cố mà ăn ở cho được lòng mẹ chồng. Cuộc lụy mẹ chồng dễ lay lòng thương của mẹ chồng không phải là sự hèn hạ. Trái lại đó phải là lối xử sự của những người hiền phụ gặp phải mẹ chồng cay nghiệt. Người đàn bà rất mực thảo hiền kia sao lại không biết điều đó.

Còn về câu hỏi « người con nghe mẹ vô đạo có phải là hiếu không? » thực khó trả lời. Lòng hiếu hạnh cũng có thể đi mù như tinh ai: yêu nàng, nàng bao lâu vào chỗ chết, chàng cũng nghe, thì sao yêu mẹ, kính mẹ, mẹ bảo làm điều phi lý người con lại không có thể làm? Sau giữa người con hiếu hạnh đến ngàn năm mất cả sự phán đoán và người mẹ vô đạo, may có người nàng dâu.

Vừa khôn ngoan lại vừa hiền thảo người con dâu ấy một khi được lòng mẹ chồng được lòng chồng có thể khiến cho chồng vẫn hiếu mà không làm điều trái đạo như lời mẹ chồng bảo, và khiến cho mẹ chồng vô đạo cũng trở nên hiền từ.

DOCTEUR HY

18, Rue Richaud — Hanoi

(Đàn phố Hai-Vũ)

CHỮA CÁC BỆNH

CHUYÊN MÔN VỀ BỆNH
HOA-LIỆU BỆNH ĐÀN-BÀ

Muốn nhận rõ tính cách thi ca Việt-Nam cổ
Muốn nhận chân giá trị của các phái thơ Việt Nam cận đại
Muốn biết sử năng của Việt-ngữ trong phạm vi thi ca
CÁC BẠN HÃY ĐÓN XEM :

Việt-Nam Thi - Ca Luận

của LƯƠNG-ĐỨC-THIỆP

VIỆT-NAM THI-CA LUẬN

là một quau điểm đặc biệt của tác-giả về thi ca Việt nam cổ và cận đại

KHUÊ-VĂN XUẤT-BẢN CỤC

13, Rue des Pipes — Hanoi

MESDAMES, MESDEMOISELLES

Venez voir

Divers tissus Laotiens à prix très réduits
exposés au concours de l'artisanat
Ouvert à Hanoi du 25-11-42 au 10-12-42

CÁC BÀ, CÁC CÔ

HÃY ĐẾN COI

Những hàng tơ lụa Lào giá rất hạ bày tại cuộc đấu xảo
tiền công nghệ mở tại Hanoi từ 25-11-42 đến 10-12-42
Ai muốn hỏi điều gì xin đến tòa-báo Đàn-Bà

KHẮP ĐÔNG-DƯƠNG

Ra đời trước nhất ở Đông-Dương, phương thuốc ho lao
hơn ra máu hay ho đàm
là phương thuốc gia truyền cụ Trình Hải-Long (nội tổ ông đốc-
học Hào). Có hai thứ : 6\$00 và 4\$50.

AI CŨNG BIẾT...

Sự công hiệu của Nước Cốt Sâm Cao-ly (con sâm chưa lấy
nước cốt). Đại tài bổ dưỡng người già yếu, thanh niên Nam Nữ
gầy ốm, bạc nhược. Ve lớn 6\$00 Nhỏ 4\$90. Xa mua gửi mandat
ông :

TRÌNH VĂN HÀO

110, Rue de Vassaigne — Tân-dinh — Saigon

NHÂN SÂM

Dưỡng Vinh

Đại bổ khí huyết dùng
cho các bà :

— Ôm yếu, xanh sao,
kém ngủ ít ăn, kinh
nguyệt bất điều...

— Sau khi sinh nở...

— Các cụ già...



Nhà Thuốc

THƯỢNG-ĐỨC

15, Phố nhà chung,

HANOI

Tél. 1629

BAO THANH NGHỊ

(Do một nhóm thanh niên trí thức chủ trương gồm có các
Văn-gia, luật-gia, giáo-sư, bác-sĩ, dược-sĩ, họa-sĩ, nhạc-sĩ,

TRONG SỐ 16 NOVEMBRE 1942 CÓ NHỮNG BÀI:

Một vài ý nghĩ về việc cải cách giáo dục
Cuộc tiến hóa của nền tư bản Âu Tây
Xã hội Việt Nam từ thế kỷ thứ XVII
Một nhà văn ở Á-đông : Lafcadio Hearn
Một cuộc tranh luận về xã hội sử
Đặng thái Mai

Bước khảo về cách ăn ở của người Việt-Nam
Oscar Wild. Tư tưởng về nghệ thuật
Cách đảo ngữ và lối điệp ngữ trong văn chương
Xử án loài vật
Vài cảm tưởng nhỏ về văn chương phụ nữ

Nguyễn đình Hào

Đ. G. T.

Vũ bội Liêu

Phan trình Cán

Lữ Thiệ



Distributeur

LUXDOR

36

BOULEVARD
Gia Long
Hanoi



Trắng ngà

Là thứ thuốc giữ men răng, trừ sâu răng, hợp vệ sinh, đánh răng trắng như ngà, đánh luôn từ trẻ đến già, răng không bao giờ hỏng, thật giúp ích các bà, các ông.

Hộp 64 grammes đánh được 32 lần giá 0\$30, có bán tại các đại lý Dầu-chối Hòa-kỳ và Phòng lịch Con chim. Cần Đại lý các tỉnh, hỏi :

AN HA 13 rue du Cuirens Hanoi



Vũ Đình - Tân

178, Lạch-tray — Haiphong
(Tông phật hnh)

MƯC

N

tô

h.

XỔ

ĐÔNG - DƯƠNG

1\$00 MỘT SỐ

Không nên bỏ tiền và đem da mặt của mình để thí nghiệm những hiệu phần lạ

QUÍ BÀ, QUÍ CÔ CHỈ NÊN DÒI

PHẦN MURAT hay là phần **SUPER-MURAT**

Hai thứ phần có tiếng và đã được lòng tất cả phong-lưu phụ-nữ

Có bán ở các cửa hàng lớn

Phần MURA giá **1\$50**

Phần SUPER-MURAT giá **2\$50**

Tổng-phát-hành Bắc-Kỳ. Ai-Lao Etablissements VAN-HÓA 8 Rue des Cantonnais Hanoi